

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân xã Khánh Khê**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính
sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày
01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số
79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa
và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về
một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành
pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân xã Khánh Khê trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội
dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội
đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Khánh Khê; Báo cáo tham tra số 208/BC-
BKTNS ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
xã ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân xã Khánh Khê ban hành Nghị quyết quy định nội dung
chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng
nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng

văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Khánh Khê theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Khánh Khê.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tổng mức chi và nội dung chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng mức chi đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc văn bản thay thế nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế, nội dung nhiệm vụ, sản phẩm và mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này để quyết định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, sản phẩm do đơn vị mình thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không vượt tổng mức chi tương ứng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện, tương ứng mức chi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị Quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Khánh Khê khóa II, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Liều Văn Hoàng

PHỤ LỤC I
Tổng mức chi cho từng loại văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Soạn thảo	Thẩm định	Tiếp thu, chỉnh lý	Thẩm tra
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	10.000.000	5.000.000	1.500.000	1.500.000	2.000.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	8.000.000	5.000.000	1.800.000	1.200.000	0

PHỤ LỤC II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ MỨC CHI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã
A	SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		5.000.000	5.000.000
1	Xây dựng Tờ trình đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tờ trình	500.000	500.000
2	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Dự thảo văn bản	2.500.000	2.000.000
3	Tổ chức họp tham gia ý kiến hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự thảo văn bản; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan ngoài cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo.	Biên bản và danh sách tham gia họp hoặc văn bản tham gia ý kiến	1.000.000	1.000.000
4	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	500.000	500.000
	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định	500.000	500.000
B	THẨM ĐỊNH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		1.500.000	1.800.000
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản	Ý kiến của cơ quan thẩm định đối với hồ sơ dự thảo	300.000	300.000
7	Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ	Chi các thành viên tham	600.000	750.000

	chức, cá nhân có liên quan bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	dự họp, biên bản cuộc họp		
8	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	600.000	750.000
C	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ VÀ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN		1.500.000	1.200.000
9	Tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau thẩm định	Ý kiến của Văn phòng HĐND và UBND xã đối với hồ sơ dự thảo	250.000	300.000
10	Chuẩn bị tài liệu để lấy ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc cơ quan có thẩm quyền thông quan hợp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình xem xét, quyết định	Văn bản lấy ý kiến/Phiếu đóng góp ý kiến	250.000	300.000
10	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến của thành viên UBND xã, lãnh đạo UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi có ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc cơ quan có thẩm quyền	250.000	300.000
12	Trình hồ sơ dự thảo sau khi đủ điều kiện theo quy định	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	250.000	300.000
13	Xây dựng báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra	250.000	-
14	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra	Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan	250.000	-
D	THẨM TRA DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		2.000.000	-

15	Tiếp nhận, rà soát hồ sơ, xây dựng các văn bản phục vụ công tác thẩm tra dự thảo Nghị quyết	Công văn, kế hoạch, giấy mời hoặc hồ sơ phục vụ thẩm tra	500.000	-
16	Xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết	Báo cáo thẩm tra	1.500.000	-
	TỔNG CỘNG		10.000.000	8.000.000